

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày: 24-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo: Trần Thị N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/4/1980 tại huyện Sơn H, tỉnh P; nơi cư trú: Thôn Tân Q, xã Canh H, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ (chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1951; có chồng là Phạm Văn T, sinh năm 1979 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

- Bị hại:

1. Chị Bùi Thị Ánh N1, sinh năm 1985 “có mặt”.

2. Anh Đào Cảnh V, sinh năm 1979 “có mặt”.

Đồng trú: Thôn Tân Q, xã Canh H, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2023, bị cáo Trần Thị N đến nhà máy gạo của bị hại Bùi Thị Ánh N1 (sinh năm 1985), trú tại Thôn Tân Q, xã Canh H, huyện V, tỉnh B) để chơi và nói chuyện. Trong lúc chồng bị hại N1 là anh Đào Cảnh V đi ra ngoài chợ hàng, bị hại N1 tập trung vào việc mua bán tại nhà máy gạo, bị cáo N lén lút lấy túi nilong màu đỏ đựng số tiền 31.680.000 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) để trên kệ gỗ sát tường gần cửa ra vào tại đường

luồng bên hông nhà máy gạo, cất giấu trong áo mang về nhà. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên, bị cáo N đã tiêu xài 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng) vào mục đích cá nhân. Do không biết chữ nên sau đó bị cáo đã nhờ con gái là Phạm Ngọc H (sinh năm 2011) viết tờ giấy có nội dung “Đơn mượn tiền - Cô gửi bé 1 ít” bỏ vào trong túi nilong màu đen. Đến khoảng 20 giờ ngày 15/01/2023, bị cáo N đã mang số tiền còn lại là 31.370.000 đồng (Ba mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) đến để trước cửa nhà máy gạo của bị hại Nguyệt để trả lại. Đến khoảng 14 giờ ngày 16/01/2023, bị cáo đã đến Công an xã C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ và trả lại cho bị hại Bùi Thị Ánh N1:

- 01 (một) túi nilong màu đen, loại có quai xách;
- 01 (một) ví da màu đen, có dòng chữ “MADE IN THAILAND”;
- Tiền (Việt Nam đồng), gồm:
 - + 49 (Bốn mươi chín) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng;
 - + 13 (Mười ba) tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng;
 - + 25 (Hai mươi lăm) tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng;
 - + 33 (Ba mươi ba) tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng;
 - + 02 (Hai) tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng;
 - + 08 (Tám) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng.

Hiện còn tạm giữ và đưa vào hồ sơ vụ án: 01 (một) tờ giấy có kẻ ô li, có kích thước (15x20)cm, có ghi dòng chữ “Đơn mượn tiền - Cô gửi bé 1 ít”.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 08/QĐ-VKSVC ngày 10/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị N đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại đã nhận lại số tiền là 31.370.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì

thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại nên không xem xét xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13/01/2023, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo Trần Thị N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã đến nhà máy gạo của bị hại Bùi Thị Ánh N1 và Đào Cảnh V ở thôn Tân Q, xã Canh H, huyện V lén lút trộm cắp số tiền 31.680.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy bị cáo có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội phù hợp với Nghị quyết 02/NQ-HĐTP/TANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội

cũng đảm bảo mục đích giáo dục bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ...”. Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.1. Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Canh H, huyện V, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Hiền;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phương

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phương